

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-01-2022
V/v Ly hôn; nuôi con chung khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Cước;
2. Ông Nguyễn Văn Khánh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa: Ông Võ Như Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03-12-2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kiều M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 75 đường H, thị trấn T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng V, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Hiện trú tại: Số 06 đường L, thị trấn T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Kiều M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V tự nguyện tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã T, huyện P. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau, hiện tại chị và anh V đã sống ly thân khoảng 3, 4 tháng nay, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn đối với anh V để mỗi người ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh V có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/7/2017. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đơn anh Nguyễn Hồng V trình bày:

Anh V thống nhất với nội dung chị M đã trình bày về thời điểm kết hôn, tính tự nguyện trong hôn nhân. Quá trình chung sống đến nay thì đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bản thân của anh có một số lỗi lầm đối với gia đình, mặc dù hiện nay anh và chị đã sống ly thân với nhau khoảng vài tháng nay, không ai quan tâm đến ai tuy nhiên việc chị M yêu cầu ly hôn thì anh chưa đồng ý.

Anh thống nhất giữa anh và chị M trong quá trình chung sống có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/7/2017, nếu ly hôn thì anh sẽ giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con giữa anh và chị M sẽ thỏa thuận sau.

Tài sản chung và nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao khai sinh của con; bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu; bản tự khai của các đương sự; biên bản xác minh của Tòa án; các tài liệu liên quan đến quá trình tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và hướng giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật; bị đơn vắng mặt là không chấp hành quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị M được ly hôn với anh V; giao con chung Nguyễn Minh K cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, đủ 18 tuổi, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Kiều M và anh Nguyễn Hồng V đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã T, huyện P, anh V hiện đang cư trú tại thị trấn T, huyện P. Chị M khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung. Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật theo Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bị đơn Nguyễn Hồng V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Hồng V là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kiều M và anh Nguyễn Hồng V xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của chị M và anh V là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thừa nhận cuộc sống chung của các đương sự đã xảy ra mâu thuẫn, không tự giải quyết được, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải nhiều lần nhưng anh V không tham gia điều này thể hiện anh V không có thiện chí để hàn gắn lại cuộc hôn nhân này, mặc khác tại biên bản hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2021, các đương sự thừa nhận hiện nay đã không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trên thực tế. Theo đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị M và anh V không có điều kiện để tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị Kiều M được ly hôn với anh Nguyễn Hồng V là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Đối chiếu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa chị M và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Minh K, (sinh ngày 28 tháng 7 năm 2017).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị M yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Minh K vì hiện nay chị đang trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2021, anh V và chị M thống nhất nếu ly hôn thì anh V sẽ giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án tiếp theo anh V không thể hiện quan điểm, nguyện vọng, yêu cầu liên quan đến quyền nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giữ ổn định cuộc sống của con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao con chung Nguyễn Minh K cho chị M nuôi dưỡng đến trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Hồng V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phạm Thị Kiều M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 51, 53, 56; 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kiều M được ly hôn với anh Nguyễn Hồng V.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh K, (sinh ngày 28 tháng 7 năm 2017) cho chị Phạm Thị Kiều M trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hồng V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hồng V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Chị Phạm Thị Kiều M chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008546 ngày 04/11/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Hải